TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **67**/2018/DSST
Ngày: 29-5-2018
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Thanh Hùng**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên toà: Bà **Lâm Thị Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp dân sự hợp đồng vay. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 165/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**, sinh năm: 1940; Cư trú: tổ 12, khóm Long Hưng B, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, An Giang. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho nguyên đơn: Luật sư **Lê Hùng Tuấn**, là Luật sư thành viên Công ty luật TNHHMTV Lâm Thanh thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Trịnh Văn Thu**, sinh năm 1973; Bà **Nguyễn Thị Linh**, sinh năm 1985. Cùng cư trú: ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, An Giang. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Huỳnh Văn Thành,** sinh năm 1968; cư trú: ấp Vĩnh Bảo, xã Vịnh Hậu, huyện An Phú, An Giang. (Vắng mặt) *(Tên nhân vật đã được thay đổi)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyên trình bày: Do là chỗ quen biết với vợ chồng ông Thu, bà Linh nên ông có cho vợ chồng ông Thu và bà Linh mượn tiền theo biên nhận nợ ngày 27/10/2017 với ông, tổng số tiền 440.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24 kara. Tuy nhiên vợ chồng Thu, Linh không đóng lãi theo thỏa thuận và cũng không trả vốn. Nay ông yêu cầu vợ chồng Thu, Linh phải trả ngay số tiền 440 triệu đồng, 02 lượng vàng 24 kara cùng lãi suất theo quy định pháp luật.

Đồng bị đơn ông Thu, bà Linh cùng trình bày: Do là chỗ người thân trong gia đình nên vào năm 2015, ông Nguyễn Văn Sơn và bà Trịnh Thị Xuân (chị ruột của ông Thu) có kêu bán cho vợ chồng ông bà chiếc ghe trọng lượng 226 tấn với giá 700 triệu đồng, nhưng người đứng ra làm giấy tờ mua bán với vợ chồng ông bà là ông Nguyên, vợ chồng bà thừa nhận biên nhận nợ với ông Nguyên là do vợ chồng cùng ký tên và điểm chỉ, tuy nhiên vợ chồng ông bà chỉ thừa nhận số tiền 250.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24 kara và đồng ý trả và xin trả dần. Riêng 140.000.000 đồng và 50.000.000 đồng là tiền lãi và tiền nhờ tham gia hụi tính vào nên xin giảm.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng…là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Do ông Nguyên kiện về hợp đồng vay tài sản nên việc Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc vay tiền với nhau được các bên thừa nhận trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên được xem là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông Nguyên kiện ông Thu, bà Linh 02 khoản tiền vay tổng cộng là 440.000.000 đồng, cụ thể bằng biên nhận nợ lập ngày 27/10/2017. Trong khi đó, ông Thu, bà Linh chỉ thừa nhận nợ số tiền 250.000.000đ, phần 140.000.000 đồng là tiền nhờ tham gia hụi dùm và 50.000.000 đồng là tiền lãi tính vào nên xin giảm hết.

Đối với khoảng tiền 140.000.000 đồng trong biên nhận nợ ngày 27/10/2017: Ông Thu, bà Linh thừa nhận có ký và ghi họ tên vào biên nhận nợ, nhưng đây là số tiền nhờ tham gia hụi, và số tiền 50.000.000 đồng là tiền lãi chứ không phải tiền vốn. Tòa án yêu cầu cung cấp chứng cứ chứng minh hai khoản tiền trên là tiền hụi và tiền lãi suất nhưng đến nay ông Thu, bà Linh vẫn chưa cung cấp được để chứng minh cho lời trình bày này. Trong khi đó ông Nguyên xác định số tiền 140.000.000 đồng là tiền vốn vay và 50.000.000 đồng là số tiền lãi suất mà ông đứng ra đóng lãi dùm từ khoản tiền vốn vay 250.000.000 đồng trước đó. Như vậy căn cứ nội dung tờ biên nhận nợ cũng như lời trình bày của các bên đương sự, có căn cứ xác định ông Thu, bà Linh có vay của ông Nguyên số tiền vốn là 250.000.000 đồng và

140.000.000 đồng ở biên nhận nợ này. Tổng cộng ông Thu, bà Linh nợ ông Nguyên hai khoản tiền vốn là 250.000.000đ và 140.000.000đ mượn sau đó.

Do ông Thu, bà Linh chậm thực hiện nghĩa vụ trong việc thanh toán nợ, nên ông Thu, bà Linh còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Riêng đối với số tiền lãi suất 50.000.000 đồng đối với khoản vốn vay 250.000.000 đồng, tương ứng lãi suất 2,5% là cao so với quy định của pháp luật, nên cần phải điều chỉnh lại theo quy định của pháp luật là phù hợp theo quy định tại Điều 466, điều 468 BLDS 2015.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là phong tỏa tài sản là chiếc ghe đăng ký số AG 06508/ĐK ngày 05/9/2013, xét thấy cần thiết được tiếp tục duy trì để đảm bảo thi hành án sau này.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Thu, bà Linh là quan hệ vợ chồng, vì vậy cả hai phải có trách nhiệm liên đới trong việc trả nợ cho ông Nguyên là phù hợp theo quy định tại Điều 288 BLDS 2015.

Trên đây là quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Thành, có đơn xin xét xử vắng mặt và tòa án đã ghi nhận lời khai của ông về việc đã bán chiếc ghe biển số đăng ký AG 06508 cho ông Nguyễn Văn Nguyên, Tại phiên tòa ông Thu, bà Linh vắng mặt lần thứ hai. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt có đơn xin vắng mặt, vắng mặt lần thứ hai, việc vắng mặt của ông Thành, ông Thu và bà Linh không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Trong vụ án này nguyên đơn là ông Nguyên, bị đơn là ông Thu, bà Linh, người liên quan được Tòa án xác định ông Thành.

Tại phiên tòa ông Thu, bà Linh vắng mặt nhưng quá trình làm việc và ghi lời khai đều xác định là vợ chồng nên áp dụng Điều 288 Bộ luật dân sự 2015 buộc liên đới nghĩa vụ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyên là buộc ông Thu, bà Linh trả lại số tiền vay và vàng vay và được bị đơn thừa nhận nợ 250.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24 kara. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được Toà án xem xét giải quyết là: "vay tài sản" theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu: Đây là quan hệ vay tài sản vào ngày 27/10/2017 nên vẫn còn thời hiệu. Đối với số nợ vay là trước đó 08 tháng và được các bên thừa nhận nợ lãi 08 tháng nên xác định là ngày 27/02/2017, nên vẫn còn thời hiệu.

[5] Về nội dung: Ông Nguyên khởi kiện đòi lại tiền vay là 440.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay ông rút lại yêu cầu đòi số tiền 50.000.000 đồng do đây là tiền lãi, ông yêu cầu Tòa án xem xét điều chỉnh lãi suất theo Khoản 1, Điều 468 Bộ luật sân sự 2015 để buộc bị đơn trả lãi 08 tháng thiếu này, nhận thấy yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận.

[6] Về phần 02 lượng vàng 24 kara thì bị đơn thừa nhận hiện vẫn còn nợ phía nguyên đơn và xin trả dần nên có nghĩa vụ trả lại vàng. Tòa án xác định qua thu thập trên trang wed: tygiavang.vn. Giấy phép số: 1147/GP-TTĐT do Sở thông tin và truyền thông Hà Nội cấp ngày 05/05/2015, giá trung bình mua vào và bán ra của 02 lượng vàng nhẫn loại 24kara/01 lượng = 36.160.000 x 2 lượng = 72.320.000 đồng, ngày 29/5/2018 để tính án phí.

[7] Như vậy: Bị đơn phải trả số tiền nợ và lãi suất như sau 390.000.000 đồng x 7 tháng x 1,6%/ tháng = 43.680.000 đồng,

- 08 tháng lãi của phần 250.000.000 đồng = 32.000.000 đồng. Như vậy phía bị đơn sẽ phải trả tiền vốn là 390.000.000 đồng và lãi suất 43.680.000 đồng + 32.000.000 đồng = 75.680.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu sáu trăm tám chục nghìn đồng).

[8] Từ những đánh giá chứng cứ như trên, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát, đủ cơ sở buộc vợ chồng ông Thu, bà Linh trả số tiền là 496.880.000 đồng (Bốn trăm chín sáu triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng) và 02 lượng vàng 24 kara.

[9] Về án phí:

Ông Thu, bà Linh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyên được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 280; Điều 288; Điều 463, 465, 466, 468, Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 26; khoản 2, Điều 92; Điều 147; Điều 177; Điều 179; Điều 217; khoản 3, Điều 218; Khoản 2, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nguyên

Buộc ông Trịnh Văn Thu và bà Nguyễn Thị Linh trả cho ông Nguyễn Văn Nguyên số tiền vốn gốc là 390.000.000 đồng và lãi 75.680.000 đồng, tổng cộng 465.680.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Buộc Trịnh Văn Thu và bà Nguyễn Thị Linh trả cho ông Nguyễn Văn Nguyên 02 (hai) lượng vàng, loại vàng 24 kara (tương đương số tiền 72.320.000 đồng).

Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nguyên đối với số tiền 50.000.000 đồng. (Do nguyên đơn rút lại 01 phần yêu cầu)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Duy trì Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 65/2018/QĐ-BPBĐ ngày 02/3/2018. Quyết định áp dụng biên pháp khẩn cấp tạm thời số 66/2018/QĐ-BPKCTT ngày 02/3/2018 để đảm bảo thi hành án cho ông Nguyễn Văn Nguyên. Các quyết định trên sẽ được hủy bỏ khi bên phải thi hành án thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, hoặc tài sản trên bị xử lý theo luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Ông Trịnh Văn Thu và bà Nguyễn Thị Linh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.520.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Nguyên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số TU/2016/0002675 ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của của người vắng mặt là 15 ngày kể ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phong Phi